

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2022/DS-ST

Ngày: 02-3-2022

V/v tranh chấp đòi bồi thường
thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Khôi

2. Bà Trần Thị Kim Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Nguyễn Mộng Cầm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại về tài sản* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị B, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp G1, xã T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1. Ông Phan Văn D, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn G: Bà Nguyễn Thu N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Là đại diện theo ủy quyền – văn bản ủy quyền ngày 10/5/2021.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thu N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 19/3/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị B trình bày: Vào ngày 19/9/2020 ông Nguyễn Văn G thuê ông Phan Văn D xịt thuốc cỏ bờ ruộng giáp ranh với phần đất của bà. Trên phần đất bà có trồng 35 cây Diên Diên và 20 cây So Đũa đang thu hoạch bông. Sau 02 ngày kể từ ngày ông G cho xịt thuốc cỏ, bà ra ruộng thu hoạch bông để bán thì phát hiện cây Diên Diên và So Đũa bị vàng lá. Nghĩ là ông G cho xịt thuốc cỏ bờ ruộng giáp ranh nên đã ảnh hưởng đến cây trồng nên bà đến gặp gia đình ông G và cùng vợ của ông G là bà N ra xem hiện trạng cây trồng để thỏa thuận việc bồi thường nhưng bà N không đồng ý bồi thường và kêu bà báo công an. Sau đó, bà báo công an ấp đến lập biên bản sự việc và công an xã xác minh chụp lại ảnh hiện trạng cây trồng của bà. Công an xã có mời bà và phía ông G do bà N là đại diện, cùng với bà K vợ ông D đến thỏa thuận việc bồi thường nhưng cả hai bên không thỏa thuận được. Bà khởi kiện yêu cầu ông D, ông G cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do lợi ích thu được từ cây So Đũa và cây Diên Diên bị mất trong thời gian 04 tháng số tiền 10.000.000đ, tính bình quân 02 ngày bán một lần số tiền 135.000đ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án phân tích, giải thích nên bà nghĩ tình làng nghĩa xóm, xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông G, ông D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản là thu nhập của 35 cây Diên Diên và 20 cây So Đũa trong thời gian 02 tháng số tiền 4.000.000đ. Chứng cứ kèm theo là xác nhận của bà Nguyễn Thị N1, các biên bản ghi lời khai và văn bản kết quả giải quyết thỏa thuận của Công an xã T.

Bị đơn ông Nguyễn Văn G, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thu N trình bày: Ngày 19/9/2020 vợ chồng ông có thuê ông Phan Văn D đến xịt thuốc cỏ bờ

ruộng giáp ranh với phần đất của bà Võ Thị B có trồng cây So Đũa và Diên Điện. Khi ông D xịt thuốc, ông G giám sát cẩn thận không để thuốc bay trúng cây trồng của bà B. Khi đó, bà B đang hái bông So Đũa và Diên Điện để bán. Thuốc mà ông bà xịt là loại thuốc cỏ cháy, xịt dặm lại vì trước đó có xịt nhưng cỏ không chết. Sau khi xịt thuốc quan sát thấy cây trồng của bà B không có hiện tượng gì khác còn cỏ trên phần đất của ông bà đã héo. Hai ngày sau bà B đến gặp bà N báo là cây trồng của bà B bị héo vàng lá do xịt thuốc, bà N và bà B đến xem hiện trạng cây trồng và yêu cầu bà B báo công an đến lập biên bản. Sau đó công an xã mời hai bên đến thoả thuận, ông bà thấy bà B khó khăn nên đã đồng ý cùng ông D hỗ trợ tiền phân cho bà B số tiền là 2.000.000đ nhưng bà B không đồng ý nên thoả thuận không thành. Ông, bà xác định cây trồng của bà B bị thiệt hại là do người khác đổ thuốc cỏ, không phải do ông D xịt thuốc trúng nên không đồng ý bồi thường.

Bị đơn ông Phan Văn D trình bày: Ngày 19/9/2020 ông G thuê ông xịt thuốc cỏ bờ ruộng của ông G giáp với đất bà B. Khi xịt thuốc cây trồng không có hiện tượng gì khác, 03 ngày sau bà B đến báo ông xịt thuốc bay qua chết cây trồng của bà B và báo công an xã giải quyết. Lúc công an xã làm việc vợ ông là bà Kiều đi dự thay ông, bà Kiều không biết sự việc nên có đồng ý bồi thường cho bà B số tiền 1.500.000đ. Ông xác định cây trồng của bà B bị chết không phải do ông phun thuốc trúng mà do người khác đổ thuốc cỏ vào gốc nên ông không đồng ý bồi thường.

Tại biên bản xác minh ngày 16/9/2021 ông Huỳnh Thanh H - Trưởng Công an xã T cung cấp: Ngày 22/9/2020 Công an xã nhận được thông tin bà B đến báo cây trồng gồm So Đũa và Diên Điện bị xịt thuốc cỏ chết, bà B không hái bông được gây mất thu nhập cho gia đình, Công an xã có đến xem xét lập biên bản sự việc và chụp hình ảnh hiện trạng cây trồng tại thời điểm xem xét. Hiện trạng cây trồng của bà B có héo, đổ lá và đang rụng lá do thuốc cỏ phun trúng không hái bông bán được. Qua làm việc, ông G cũng thừa nhận có thuê ông D xịt thuốc cỏ trên bờ ruộng giáp ranh đất bà B. Công an xã tổ chức cho ông G, ông D và bà B thoả thuận nhưng các bên không thoả thuận được nên đã giao toàn bộ hồ sơ và hướng dẫn bà B khởi kiện đến Toà án.

Tại biên bản xác minh ngày 25/4/2021 bà Nguyễn Thị N1 trình bày: Trước ngày 19/9/2020 bà Võ Thị B có bán bông Diên Điện và So Đũa cho bà, giá trung bình

8.000đ đến 10.000đ/kg bông So Đũa và 20.000đ/kg bông Diên Diên, 02 ngày bà B bán 01 lần số tiền 135.000đ. Sau khi cây bị xịt thuốc, bà B không có bán bông cho bà thời gian khoảng 02 tháng.

Tại biên bản xác minh ngày 04/11/2021 ông Nguyễn Ngọc N2, Công an viên ấp G1, xã T cung cấp. Ông là người trực tiếp đến xem hiện trạng cây trồng sau khi nhận được tin báo của bà B. Khi đến hiện trường quan sát cây trồng thấy cây có bị đổ lá do phun thuốc cỏ trúng. Sau 01 tháng ông có đến xem xét lại cây trồng thì thấy cây có ra bông lại nhưng bà B chưa thu hoạch do sợ ảnh hưởng của thuốc cỏ. Theo ông biết loại cây So Đũa và Diên Diên ra bông thu hoạch thời gian từ 20 ngày đến 30 ngày sẽ hết đợt bông.

Tại biên bản xác minh ngày 08/11/2021 bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Nhà bà ở gần phần đất của bà B, vào sáng ngày 21/9/2020 bà có ra đám Diên Diên của bà B hái nắm bông để nấu canh chua, đến trưa bà đến nhà bà N mua thuốc chuột thì nghe bà N nói việc xịt thuốc cỏ chết cây So Đũa và Diên Diên của bà B. Bà có nói cây không bị chết bà vừa hái bông nấu canh lúc sáng. Ngay sau đó bà và bà N có đến xem lại cây So Đũa và Diên Diên thì thấy cây trồng có bị đổ lá giống hình ảnh công an xã đã cung cấp cho Toà án. Bà có khuyên bà N nên thoả thuận bồi thường cho bà B nhưng hai bên không thoả thuận được. Theo bà biết đám So Đũa và Diên Diên của bà B mới trồng hơn 04 tháng mới ra bông và thu hoạch đợt đầu. Bà B thu hoạch bông khoảng 10 ngày thì xảy ra sự việc bị phun thuốc cỏ trúng, bà B bỏ cây trồng không chăm sóc và khởi kiện ông G, ông D yêu cầu bồi thường thiệt hại đến nay. Theo bà biết cây So Đũa và cây Diên Diên thời gian ra bông phải hái liên tục, nếu không hái bông cây sẽ ra trái và chết cây.

Tại biên bản xác minh ngày 08/11/2021 bà Phan Thị Thuý V – Quản lý chợ T cung cấp: Trong thời gian năm 2020, bà thấy mặt hàng bông So Đũa và Diên Diên bán tại chợ không thường xuyên, có lúc bán khoảng từ 05 đến 10 ngày thì ngưng, sau đó thấy có bán lại chứ không có bán liên tục tại chợ hàng ngày.

Tại biên bản xác minh ngày 07/12/2021 anh Lý Văn A xác định việc ông D, ông G xịt thuốc cỏ giáp số cây So Đũa và Diên Diên, theo chiều gió hơi thuốc cỏ gây thiệt hại cho cây trồng của bà B là có.

Tại công văn số 788/PNN&PTNT ngày 30/12/2021 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Ô cung cấp:

Qua 07 ảnh do Công an xã T cung cấp: Số cây trồng gồm So Đũa và Diên Diên trong ảnh bị rụng lá là do ảnh hưởng của thuốc cỏ. Đây là loại thuốc cỏ không chọn lọc gây chết chậm. Hiện trạng cây (theo ảnh) bị thuốc phun trúng không làm chết cây nhưng làm mất sức, khó ra bông hoặc ảnh hưởng đến bông, bông bị biến dạng không bán được. Thời gian cây phục hồi tùy thuộc vào điều kiện chăm sóc, bón phân, tưới nước. Loại cây trồng So Đũa và Diên Diên bốn mùa ra bông thu hoạch trong thời gian 05 tháng. Nếu cây tốt và đủ lớn thì cho bông thu hoạch hàng ngày. Đối với cây trồng theo hình ảnh do cây còn nhỏ nên không đánh giá được năng suất thu hoạch mỗi ngày là bao nhiêu.

Tại phiên tòa:

Bà Võ Thị B trình bày: Sau khi cây bị thuốc cỏ phun trúng, quan sát thấy cây bị đổ lá, sợ thuốc cỏ sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác nên không thu hoạch được bông bán. Bà có bón phân 01 lần nhưng thấy cây không phát triển nên bỏ luôn. So Đũa và Diên Diên bà trồng là loại cây bốn mùa ra bông thu hoạch được khoảng 05 - 06 tháng nhưng cây trồng của bà chỉ mới thu hoạch khoảng một tháng bị thuốc cỏ phun trúng. Thiệt hại gây ra cho bà là 05 tháng thu hoạch bông số tiền tương đương gần 10.000.000đ, lúc đầu bà khởi kiện yêu cầu bồi thường 10.000.000đ nhưng Tòa án hoà giải vận động, bà nghĩ tình làng nghĩa xóm nên chỉ yêu cầu bồi thường 4.000.000đ. Đồng thời, bà xin rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Phan Văn D vì ông D là người làm công do ông G thuê phun thuốc, bà yêu cầu ông G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 4.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện

đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có văn bản trình bày ý kiến, tham gia các phiên họp nhưng không tham gia phiên tòa là không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn cơ bản chấp hành đúng quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 589 và Điều 600 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị B về việc yêu cầu ông Phan Văn D có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Võ Thị B.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị B, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà B số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Buộc ông Nguyễn Văn G nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị B xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Phan Văn D và số tiền yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại từ 10.000.000đ xuống còn 4.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị B về việc yêu cầu bị đơn Phan Văn D cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 4.000.000đ.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Văn G, ông Phan Văn D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 19/9/2020 ông Nguyễn Văn G thuê ông Phan Văn D xịt thuốc cỏ bờ ruộng giáp phần đất của bà Võ Thị B. Trên phần đất của bà B có trồng 35 cây Diên Diên và 20 cây So Đũa. Ông D phun thuốc cỏ làm thuốc bay theo chiều gió trúng số cây trồng của bà B. Hậu quả cây trồng của bà B gồm 35 cây Diên Diên và 20 cây So Đũa bị rụng lá, không thu hoạch được bông. Tại công văn số 788/PNN&PTNT ngày 30/12/2021 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Ô xác định số cây trồng gồm So Đũa và Diên Diên trong 07 ảnh do Công an xã T cung cấp có hiện tượng bị rụng lá là do ảnh hưởng của thuốc cỏ. Đây là loại thuốc cỏ không chọn lọc gây chết chậm. Mặc khác, ông D, ông G, ông Đ và anh A cũng xác định ngày 19/9/2020 ông G thuê ông D xịt thuốc cỏ và hơi thuốc cỏ có bay trúng số cây trồng của bà B thể hiện tại các bút lục từ 58 đến 69. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông G thuê ông D phun thuốc cỏ trên đất ruộng giáp phần đất của bà B đã gây thiệt hại cho cây trồng của bà B gồm 35 cây Diên Diên và 20 cây So Đũa là thực tế có xảy ra. Vì vậy, bà B yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là có căn cứ chấp nhận phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về xác định thiệt hại do tài sản bị xâm hại: Hội đồng xét xử xét thấy, bà Võ Thị B trồng 35 cây Diên Diên và 20 cây So Đũa mục đích bán bông. Trước khi cây bị phun thuốc trúng, trung bình 02 ngày bà B bán 01 lần, lợi ích thu được từ việc bán bông là 135.000đ/2 ngày. Sự việc này được xác định qua lời khai của bà Nguyễn Thị N1 và công văn số 788/PNN&PTNT ngày 30/12/2021 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Ô. Do đó, bà B bị mất khoản thu nhập từ việc bán bông của 35 cây Diên Diên và 20 cây So Đũa bị thuốc cỏ phun trúng là thực tế có xảy ra. Đây là thiệt hại do tài sản bị xâm phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

[2.3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông Phan Văn D là được ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thu N thuê phun thuốc cỏ có trả tiền công cho ông, quá trình phun thuốc ông D đã vô ý gây thiệt hại về tài sản cho bà Võ Thị B. Do đó, bà Võ Thị B yêu cầu ông Nguyễn Văn G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại là phù hợp theo quy định tại Điều 600 của Bộ luật Dân sự. Ông G có quyền yêu cầu ông Phan Văn D trả lại khoản tiền đã bồi thường theo quy định của pháp luật.

[2.4] Xét yêu cầu của nguyên đơn Võ Thị B, yêu cầu ông Nguyễn Văn G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 4.000.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Võ Thị B trồng 35 cây Diên Điện và 20 cây So Đũa mục đích thu hoạch bông bán, đây là thu nhập chính hàng ngày của gia đình bà B. Ngày 19/9/2020 ông G thuê ông D phun thuốc cỏ phần đất ruộng giáp cây trồng của bà B, thuốc bay hơi gây rụng lá, ảnh hưởng đến năng suất thu hoạch bông. Do bên gây thiệt hại không chủ động thỏa thuận việc bồi thường để phát sinh tranh chấp, cây trồng bị thiệt hại toàn bộ nên bà B đã mất thu nhập từ việc bán bông So Đũa và Diên Điện. Tại công văn số 788/PNN&PTNT ngày 30/12/2021 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Ô xác định cây So Đũa và Diên Điện bốn mùa ra bông thu hoạch trong thời gian 05 tháng và tại xác nhận của bà Nguyễn Thị N1 thể hiện bà B đã bán bông So Đũa và Diên Điện trước thời gian cây bị phun thuốc cỏ trúng trung bình 02 ngày bán 01 lần số tiền 135.000đ. Bà B và bà Nguyễn Thị T1 đều trình bày số cây So Đũa và Diên Điện bà B trồng mới bắt đầu ra bông và thu hoạch. Như vậy, số cây trồng của bà B bị thuốc cỏ phun trúng, bà B bị mất khoản lợi ích từ việc bán bông của 35 cây Diên Điện và 20 cây So Đũa trong thời gian khoảng 04 tháng, ước tính theo số tiền bà B đã thu được trước khi cây bị thuốc cỏ phun trúng (bình quân 02 ngày bán được 135.000đ) tổng số tiền là 8.100.000đ. Nhưng bà B yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000đ là thấp hơn thiệt hại ước tính thực tế đã xảy ra và có lợi cho bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Võ Thị B là có căn cứ chấp nhận toàn bộ. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn G có nghĩa vụ bồi thường cho bà Võ Thị B số tiền 4.000.000đ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 584, khoản 2 Điều 589 và Điều 600 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Nguyễn Văn G là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Nhưng ông G không có đơn đề nghị miễn án phí theo quy định tại Điều 14 nên ông G có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền buộc bồi thường cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể, buộc ông Nguyễn Văn G có nghĩa vụ nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 584, 589 và Điều 600 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị B về việc yêu cầu bị đơn ông Phan Văn D có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị B.

Buộc bị đơn Nguyễn Văn G có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho nguyên đơn bà Võ Thị B số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 02/03/2022) nếu bị đơn ông Nguyễn Văn G chưa trả xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Ông Nguyễn Văn G có nghĩa vụ nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Trả lại cho nguyên đơn bà Võ Thị B số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0016869 ngày 30/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể ngày tuyên án, riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Nga